TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 115/2025/QĐST-HNGĐ	*Việt Trì, ngày 25 tháng 6 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 171/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2025.

Nguyên đơn: Anh Bùi Đức T, sinh năm 1991

Địa chỉ: Tổ C, khu E, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1990

Địa chỉ: Tổ C, khu E, phường V, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Bùi Đức T và anh chị Nguyễn Thị Thanh N

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1.Về con chung: Anh Bùi Đức T và chị Nguyễn Thị Thanh N thống nhất xác định có 01 con chung là cháu Bùi Nguyễn Hương G, sinh ngày 03/6/2019. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận giao con chung là cháu Bùi Nguyễn Hương G, sinh ngày 03/6/2019 cho chị N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000đ (Hai triệu đồng) kể từ tháng 7/2025 cho đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

2.2. Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Anh Bùi Đức T và chị Nguyễn Thị Thanh N thống nhất tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3.Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Bùi Đức T chịu toàn bộ 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000

đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh T đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003678 ngày 05/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- VKS TP. Việt Trì;
- Chi cục THADS TP. Việt Trì ;
- UBND xã Thụy Vân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án,VP.

THẨM PHÁN

Trần Thị Kim Liên